

Số: 59 /NT- BV  
V/v Yêu cầu báo giá

Vũ thư, ngày 25 tháng 4 năm 2025

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình.

Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá tham khảo mua sắm thuốc – vật tư y tế cho nhà thuốc Bệnh viện năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 0227.3826.306

2. Hình thức tiếp nhận:

2.1. Bàn báo giá(ký, đóng dấu) công ty gửi về:

Bà: Phạm Thị Thu Trang

SĐT : 0988.165.133

Địa chỉ: khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình.

2.2. Hồ sơ pháp lý công ty, hồ sơ sản phẩm: Bản giấy có đóng dấu đỏ công ty gửi về:

Ông: Nguyễn Quý Tùng

SĐT: 0366.323.259

Địa chỉ: Phòng KHNV Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình.

2.3 File mềm (excel): gửi vào email [nhatuocbvdkvuthu@gmail.com](mailto:nhatuocbvdkvuthu@gmail.com).

3. Thời gian tiếp nhận báo giá. Từ ngày 25 tháng 4 năm 2025 đến 15h00 ngày 5 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thuốc mua sắm cho Nhà thuốc Bệnh viện năm 2025 (Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm);

2. Địa điểm cung cấp thuốc: Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 1 năm bắt đầu từ ngày hợp đồng có hiệu lực.  
Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của Nhà thuốc Bệnh viện.

4. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá *theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm*.

Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá thuốc trong thời gian, địa điểm nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phùng Ngọc Quang**



**Phụ lục I: Danh mục thuốc - VTYT mua sắm cho Nhà thuốc**  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VŨ THU**  
(Kèm theo yêu cầu báo giá số 59 /NT - BV ngày 25/4/2025)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế, đường dùng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)	500mg	Uống	Viên nang cứng, uống	Nhóm 4	Viên	200
2	Cefditoren (dưới dạng Cefditoren pivoxil)	30mg ; (0,9 g)	Uống	Cốm pha hỗn dịch, uống	Nhóm 4	Gói	100
3	Ambroxol hydrochlorid	30mg/ 10ml	Uống	Siro, uống	Nhóm 1	Ông	1.000
4	L-Ornithin L- Aspartat	1000mg/5ml	Tiền	Dung dịch tiêm, tiêm	Nhóm 4	Ông	2.000
5	Cao Cardus marianus + Thiamin nitrate + Pyridoxin hydrochlorid + Nicotinamide + Calcium pantothenate + Cyanocobalamin	200mg + 4mg + 4mg + 12mg + 8mg + 1,2mcg	Uống	Viên nang mềm, uống	Nhóm 2	viên	500
6	L-Arginin hydrochlorid ; Thiamin hydrochlorid; Pyridoxin hydrochlorid	250mg, 100mg, 20mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	viên	3.000
7	Cao bột quả cardus marianus (Extractum Fructus Cardui mariae (tương đương 100 mg Silymarin)	200mg	Uống	Viên nang mềm, uống	Nhóm 4	Viên	4.000
8	Sắt III (dưới dạng sắt sucrose)	100mg/5ml	Tiền	Dung dịch tiêm tĩnh mạch, tiêm	Nhóm 1	Ông	100
9	Mỗi 10ml dung dịch chứa Piracetam 1000mg	1000mg/10ml	Uống	Dung dịch uống, uống	Nhóm 4	Ông	1.000

10	Vitamin A ; Vitamin D3 ; Vitamin B1 ; Vitamin B2 ; Vitamin B6 ; Vitamin B3 ; Vitamin B12 ; Lysin hydrochlorid ; Calci ; Sắt ; Magnesi	1000IU; 270IU; 2mg; 2mg; 2mg; 8mg; 3mg; 30mg; 20mg; 1,5mg; 1mg	Uống	Viên nang mềm, uống	Nhóm 4	Viên	2.000
11	Thymomodulin	60mg/10ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Ống	5.000
12	Acid amin, Glucose, Lipid (*)	(11,3%, 80ml + 11,0% 236ml +20,0%, 68ml)/384ml	Tiêm	Nhũ tương tiêm truyền tĩnh mạch ngoại vi	Nhóm 2	Túi	60
13	Glutathion	900 mg	Tiêm	Thuốc tiêm bột đông khô	Nhóm 4	Lọ	100
14	Cao ginkgo biloba	17,5mg/5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Nhóm 2	ống	5000
15	Ubidecarenone	30 mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	viên	1200
16	Desloratadine	30 mg/60ml	Uống	Siro, uống	Nhóm 5	Lọ	5
17	Cytidin-5-disodium monophosphat+uridin-5- trisosodiumtriphosphat+Uridi n-5-disodium diphosphat+Uridin-5- Disodium mônphosphat	10mg+6mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 1	Ống	540
18	Tobramycin+Dexamethasone	15mg+5mg/5ml	Nhỏ mắt	Nhỏ Mắt	Nhóm 4	Lọ	131
19	Tobramycin	15mg/5ml	Nhỏ mắt	Nhỏ Mắt	BDG	Lọ	55
20	Amoxicilin+ Acid Clavulanic	875mg+125mg	Uống	Viên uống	BDG	Viên	280
21	Levofloxacin	500mg	Uống	Thuốc viên; Uống	Nhóm 1	Viên	1200
22	Ciprofloxacin	500mg	Uống	Thuốc viên; Uống	BDG	Viên	700

23	clarithromycin	500mg	Uống	Thuốc viên; Uống	Nhóm 1	Viên	2000
24	Levofloxacin	750mg/150ml	Tiêm	Thuốc chuyên tm	Nhóm 1	Túi	300
25	Metoprolol succinate	25mg	Uống	Thuốc viên; Uống	BDG, N1	Viên	560
26	Metoprolol succinate	50mg	Uống	Thuốc viên; uống	BDG, N1	Viên	140
27	Magnesi aspartat+Kali aspartat	140mg+158mg	Uống	Thuốc viên; Uống	Nhóm 1	Viên	2000
28	Fenofibrat	200mg	Uống	Thuốc viên; Uống	Nhóm 1	Viên	2550
29	dappelflozin	10mg	Uống	Thuốc viên; Uống	BDG, Nhóm 1	Viên	3360
30	Macrogol+natri sulfat+Natri bicarbonat+Natri clorid+kaliclorid	64g+5,7g+1,68g+1,46g+0,75g	Uống	Bột uống	Nhóm 1	Gói	2000
31	Monobasic Natri phosphat monohydrat+Dibasic natri phosphat heptahydrat	21,41g+7,8g/133ml	Dung dịch thực trực tràng	Dung dịch thực trực tràng	Nhóm 4	Chai	500
32	Mometason	50mcg 140 liều	Thuốc xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Nhóm 4	lọ	30
33	Betahistine dihydrochloride	16mg	Uống	Thuốc viên; Uống	Nhóm 1	Viên	1500
34	Piacetam	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 2	Ống	1000
35	Acid amin	720mg+817,5mg+902,5mg+1080mg+720mg+480mg+480mg+240mg+720mg+750mg+345mg+75mg+1117,5mg+12500mg/500ml	Tiêm truyền	Thuốc chuyên tm	Nhóm 2	Chai	80
36	Ginkgo biloba	120mg	Uống	Thuốc viên; uống	Nhóm 2	Viên	1000
37	Meloxicam	7,5mg	Uống	Thuốc Uống	BDG	Viên	500

38	Racecadotril	10mg	Uống	Gói bột uống	BDG-N1	Gói	230
39	Omeprazol	20mg	Uống	Thuốc viên; Uống	Nhóm 1	Viên	830
40	Alphachymotrypsin	4200UI	Uống	Thuốc viên; Uống	Nhóm 1	Viên	3000
41	Piactem 2g/10ml	2g/10ml	Tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Ống	1500
42	Ginkgo biloba 60mg	60mg	Uống	Uống	Nhóm 1	Viên	1000
43	Pregabalin 50mg	50mg	Uống	Uống	Nhóm 2	Viên	200
44	Thymomodulin 120mg	120mg	Uống	Uống	Nhóm 4	Viên	500
45	Esomeprazol maginesi trihydrat	40mg	Uống	Uống	Nhóm 2	Viên	600
46	Paracetamol	500mg	Uống	Uống	Nhóm 2	Viên sủi	320
47	Mỗi 15ml chứa :Lysin HCL 300mg; Thiamin HCL 3mg; Riboflavin natriphosphat 3,5mg; Pyridoxin HCL 6mg; Cholecalciferol 400IU; D, L-alpha-Tocopheryl acetat 15mg; Niacinamid 20mg; Dexpanthenol 10mg; Calci (dưới dạng Calci lactat pentahydrat) 130mg, ống 7,5ml	(300mg; 3mg; 3,5mg; 6mg; 400IU; 15mg; 20mg; 10mg; 130mg)/15ml, ống 7,5ml	Uống	Uống	Nhóm 4	Ống	200
48	Meloxicam	7,5mg	Uống	Viên nén phân tán tại miệng, uống	Nhóm 1	Viên	200

49	Sắt (II) fumarat 60 mg; Acid folic 1,5mg; Vitamin C (Acid Ascorbic) 30mg; Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 5,2µg (mcg); Vitamin B6 (Pyridoxin hydrochlorid) 3,8 mg; Đồng sulfat 4mg	60 mg; 1,5mg; 30mg; 5,2µg (mcg); 3,8 mg; 4mg	Uống	Viên nang mềm, Uống	Nhóm 4	viên	500
50	Acid thiocic 200mg	200 mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 4	Viên	200
51	Natriclorid	87,2mg/10ml	Nhỏ Mắt	Nhỏ Mắt	Nhóm 4	Lọ	900
52	Natriclorid	0,9g/100ml	Thuốc truyền	Thuốc truyền	Nhóm 4	Chai	560
53	Calci glucoheptonat, vitamin C, VitaminPP	110mg+10mg+5mg/10ml	Uống	Viên	Nhóm 4	Ông	400
54	Dutasteride	0,5mg	Uống	Viên uống	BDG	Viên	300
55	Alfuzosine	10mg	Uống	Viên uống	N1-BDG	Viên	300
56	Amoxicillin	500 mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Viên	1000
57	Bismuth oxyd (dưới dạng Bismuth subcitrat)	120 mg	Uống	viên nén bao phim	Nhóm 4	Viên	500
58	Kẽm ( dưới dạng kẽm sulfat heptahydrat)	4mg	Uống	Siro uống	Nhóm 4	Ông	600

## II. Danh mục Vật tư y tế.

STT	Danh mục thiết bị y tế	Tiêu chí kỹ thuật, thể tích, hàm lượng, nồng độ (nếu có) tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
1	Born 5ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml</li> <li>- Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu</li> </ul>	Cái	9.000

		<p>giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</p> <p>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485. Sản xuất tại Việt Nam</p> <p>- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <p>- Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất <math>\leq 0,2ml</math></p> <p>- Pt tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa.</p> <p>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</p> <p>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485. Sản xuất tại Việt Nam</p>		
2	Born 10ml	<p>Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài <math>\geq 30cm</math>, đường kính trong 1,5mm, đường kính ngoài 2,5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có góc, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485.</p>	Cái	2.000
3	Kim cánh bướm số 23	<p>Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài <math>\geq 30cm</math>, đường kính trong 1,5mm, đường kính ngoài 2,5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có góc, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485.</p>	Cái	5.000
4	Kim lấy thuốc size 18G	<p>Kim các số G18. Vít đưng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485.</p>	Cái	5.000
5	Introcacn safety (kim luồn TM Braun) size 24G	<p>Chất liệu Catheter PTFE/FEP/PPUR</p> <p>Có vạch cân quang ở phần silicon, không gây sót. Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim. Kim vát, chất liệu thép không gỉ, dạng ống với 3 cạnh vát sắc nhọn tạo cảm giác không đau cho người dùng. Với hình dạng cộn theo thiết kế mới, giúp cho việc chèn vào mạch máu dễ dàng và nhanh chóng. Cấu tạo: chân kim và cánh kim làm từ PP</p> <p>Kim: SS304. Tổng chiều dài kim: 82,27 đến 82,83mm đối với các số từ 24G. Độ dài vát mặt kim: 2,51 đến 2,71. Lực đâm: 125.00 gf. Độ cứng: 0,23 đến 0,35mm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	1.000
6	Dây chuyên	<p>Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh.</p> <p>Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn.</p> <p>Buồng nhỏ giọt thể tích <math>\geq 8.5ml</math>, có màng lọc dịch <math>\leq 15\mu m</math>.</p> <p>Có bầu cao su tiếp thuốc.</p> <p>Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền <math>\geq 1700mm</math>. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 3,5x3,5 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng.</p> <p>Dây truyền dịch kèm kim hai cạnh bướm 23Gx3/4".</p> <p>Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử</p>	Bộ	500

		dùng. Đạt tiêu chuẩn CE ; TCVN 6591-4: 2008; tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485		
7	Băng Thun 3 móc	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, sợi cotton	Cuộn	55
8	Băng Thun 2 móc	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, sợi cotton	Cuộn	20
9	Bơm 20ml	Xy lanh làm từ nhựa y tế, dung tích 20ml. Kim tiêm sắc nhọn (Hoặc tương đương)	Cái	100
10	Bơm tiêm 50ml	Xy lanh làm từ nhựa y tế, dung tích 50ml. Đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số (Hoặc tương đương)	Cái	100
11	Silk-Tape 2,5cmx5m	Kích thước 2,5cm x 5m. Băng có cấu tạo nền vải lụa phủ lớp keo, độ dính tốt.	Cuộn	180
12	Silk-Tape 5cmx5m	Kích thước 5cm x 5m. Băng có cấu tạo nền vải lụa phủ lớp keo, độ dính tốt.	Cuộn	30
13	Nhiệt Kế ARORA thường	Thân nhiệt kế làm bằng thủy tinh, bên trong có chứa thủy ngân. Dải đo nhiệt độ cơ thể: 35 độ C - 42 độ C (Hoặc tương đương)	Cái	30
14	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang kháng khuẩn 4 lớp. Tiệt trùng kín bằng khí EO. Quy cách: 50 cái/hộp	Cái	2000
15	Foley Catheter	Ống thông tiểu 2 nhánh, chất liệu cao su phủ silicon, đóng gói tiệt trùng từng cái, các số	Cái	50
16	Foley Catheter	Ống thông tiểu 2 nhánh, chất liệu cao su phủ silicon, đóng gói tiệt trùng từng cái, các số	Cái	50
17	Túi đựng nước tiểu	Được sử dụng để lấy nước tiểu của bệnh nhân trong thời gian ngắn hạn hoặc dài hạn. Nó được kết nối với Ống thông Foley's hoặc Nelaton để lấy nước tiểu. Túi có chia vạch, có van xả thẳng. Dung tích: 2000ml. Có dây treo. Sản phẩm vô trùng, dùng 1 lần	Cái	80
18	Mask TE size S	Chất liệu PVC y tế. Có bầu đựng thuốc. Có kẹp mũi loại điều chỉnh được. Có ống thở dài $\geq$ 2m (Hoặc tương đương)	Cái	170
19	Mask NL size M, L, XL	Chất liệu PVC y tế. Có bầu đựng thuốc. Có kẹp mũi loại điều chỉnh được. Có ống thở dài $\geq$ 2m (Hoặc tương đương)	Cái	70

Phụ lục H: Mẫu báo giá



Kèm theo Yêu cầu báo giá số: ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... 202.....

**BÁO GIÁ**

Kính gửi Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ thư

Tên hàng sản xuất, nhà cung cấp: .....

Địa chỉ: .....

Tel: ..... Mobile: .....

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư chúng tôi: (ghi tên công ty)..... báo giá các thuốc như sau:

1. Báo giá cho các thuốc:

STT	STT yêu cầu báo giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất/thành phần	Nồng độ/hàm lượng	SDK/GPNK	Dùng dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy trình đóng gói	Phân nhóm thuốc	Đơn vị tính	Bảo giá đã có VAT(vnd)	Số lượng	Thành tiền	Giá trúng thầu trong vòng 9 tháng kể từ ngày trúng thầu (VNĐ)			
																Giá trúng thầu (VNĐ)	Số quyết định/Ngày trúng thầu	Đơn vị tính thầu	Hiệu lực hợp đồng
1																			
2																			
3																			
n																			

(Kèm theo là bản Copy các Quyết định trúng thầu/ các hợp đồng cung cấp thuốc)

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày .... tháng ... năm 2025
- Chúng tôi cam kết:
  - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
  - Cam kết về chất lượng của sản phẩm;
  - Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình, cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;
  - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin trên.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025  
**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))